

# NHÀ NƯỚC TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

ĐINH VĂN AN(\*)  
NGUYỄN THỊ KIM DUNG(\*\*)

1. Nhà nước trong nền kinh tế thị trường:  
một số mô hình thực tiễn

1.1 Nhà nước trong các nền kinh tế tư  
bản phát triển

- Nhà nước trong các nền kinh tế thị trường  
tự do cạnh tranh

Các nước theo mô hình "kinh tế thị trường  
tự do" được coi là có nền kinh tế thị trường  
"thuần chủng" nhất. Trong đó, các chủ thể kinh  
tế quan hệ, tác động qua lại với nhau hoàn  
toàn trên nguyên tắc thị trường. Mọi quan hệ  
đều dựa vào quan hệ cung cầu, hướng về lợi  
nhuận, theo nguyên tắc mua - bán thông qua  
thỏa thuận về giá cả. Hệ thống thể chế kinh  
tế này được xây dựng trên bốn cột trụ chính là  
lợi ích cá nhân, cạnh tranh thị trường, sở hữu  
tư nhân và tự do, dân chủ theo kiểu phương  
Tây. Quyền tự do kinh doanh trở thành quyền  
bất khả xâm phạm. Trong các nền kinh tế  
thuộc loại này, quyền kiểm soát nền kinh tế  
hoàn toàn thuộc về thị trường tự do và các  
nhà kinh doanh. Còn vai trò chủ yếu của Nhà  
nước là duy trì một môi trường ổn định để các  
thị trường tự do hoạt động, không bị can thiệp  
hoặc chỉ có can thiệp khi thật sự cần thiết.

Nhà nước của Mỹ trước cuộc "Đại khủng  
hoảng" là đại diện tiêu biểu nhất cho mô hình  
thể chế kinh tế này. Nhà nước Mỹ khi đó hầu  
như không áp dụng bất cứ một chính sách can

thiệp kinh tế nào, mà chỉ giới hạn hoạt động  
của mình như một cơ quan dân cử, có trách  
nhiệm thu thuế để thực hiện các chi phí mà  
cá nhân các công dân không thể làm (như chi  
phí cho ngoại giao, quốc phòng, an ninh, v.v.).  
Nước Mỹ đã có mức tăng trưởng kinh tế nhanh  
hơn nhiều nước khác trên thế giới trong thời  
kỳ này, có lẽ, một phần cũng nhờ vào chủ trương  
không can thiệp này. Tuy vậy, hậu quả tai hại  
của cuộc "Đại khủng hoảng kinh tế thế giới"  
đã buộc người Mỹ phải nghĩ đến một Nhà  
nước kiểu khác, chủ động hơn trong việc can  
thiệp vào các hoạt động của thị trường. Vì thế,  
với Chương trình kinh tế mới (New Deal), vào  
nửa cuối thập kỷ 1930, Mỹ đã thực hiện sự  
chuyển đổi từ nền kinh tế hoàn toàn tự do,  
không có sự can thiệp của Nhà nước, sang nền  
"kinh tế hỗn hợp", được xây dựng trên hai trụ  
cột chính là Thị trường và Nhà nước<sup>1</sup>.

- Nhà nước trong các nền kinh tế thị trường  
xã hội

Kinh tế thị trường xã hội là một dạng của  
kinh tế thị trường tự do, nhưng mục tiêu của  
nó là gắn kết nguyên tắc tự do kinh tế với  
bình đẳng xã hội, dựa trên cơ sở các quy luật

(\*) TS., Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý Kinh  
tế Trung ương.

(\*\*) Th.S., Phó ban nghiên cứu Thể chế kinh tế, Viện  
Nghiên cứu quản lý Kinh tế Trung ương.

thị trường. Một số học giả đã coi mô hình này là một biến thể của chủ nghĩa tân tự do về kinh tế, gắn liền với bối cảnh lịch sử của một số nước Tây Âu (như Đức) sau Thế chiến II. Cũng giống như kinh tế thị trường tự do, kinh tế thị trường xã hội dựa trên những nguyên tắc như quyền tự do cá nhân, sở hữu tư nhân và cạnh tranh, coi sự vận hành trơn tru của các thị trường là tiền đề cho thịnh vượng xã hội. Cái khác biệt ở đây là ở chỗ: trong mô hình này, thị trường chỉ được coi là điều kiện cần, chứ chưa đủ cho một xã hội tự do, thịnh vượng, công bằng và ổn định. Bên cạnh thị trường, Nhà nước, luật pháp, các chuẩn mực và giá trị đạo đức cũng cần được thừa nhận và được coi là quan trọng không kém. Chính vì thế, mô hình kinh tế thị trường xã hội cơ bản khác với mô hình "tự do" ở cách nhìn nhận về vai trò của Nhà nước. Nhà nước trong mô hình thị trường xã hội có vai trò kinh tế tích cực hơn nhiều. Bên cạnh đó, mô hình này còn yêu cầu đặt các mục tiêu xã hội ở vị thế ngang bằng với các mục tiêu kinh tế, tức là các thành quả của thị trường phải được phân phối cho phù hợp với các tiêu chí xã hội.

Tại các nước theo kinh tế thị trường xã hội, Nhà nước gần như độc quyền và bao cấp rất lớn đối với những thị trường hàng hoá và dịch vụ liên quan trực tiếp đến con người như chăm sóc sức khoẻ, giáo dục và bảo hiểm xã hội. Một số thị trường đặc biệt như thị trường lao động và thị trường tài chính cũng chịu sự điều tiết rất chặt chẽ của Nhà nước và các thể chế xã hội khác. Cộng hoà Liên bang Đức và Thụy Điển có thể được coi là hai đại diện tiêu biểu của mô hình thể chế kinh tế này.

- Nhà nước trong các nền kinh tế theo mô hình "Nhà nước phát triển"

Trong mô hình này, vai trò của Nhà nước được mở ra rất rộng: Nhà nước thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế dài hạn. Nhà nước không chỉ quan tâm đến luật chơi của nền kinh tế thị trường mà còn can thiệp mạnh mẽ vào nội dung của hoạt động kinh tế, thực hiện chính sách điều chỉnh hoặc chuyển dịch cơ cấu kinh tế để tạo ra những lợi thế so sánh mới, thay vì chỉ tận dụng các lợi thế so sánh hiện có của đất nước. Nhà nước trong mô hình thể chế này thực hiện chức năng phát triển, thông qua việc vạch ra kế hoạch phát triển dài hạn hoặc ngắn hạn, chủ động phát

triển những loại công nghệ cần thiết, thúc đẩy những ngành công nghiệp được ưu tiên, hạn chế các ngành đã lỗi thời, hay thông qua việc trực tiếp kinh doanh trong một số lĩnh vực.

Tại các nước theo mô hình "Nhà nước phát triển", sự hiện diện mạnh mẽ của Nhà nước được lí giải bởi quan điểm và niềm tin vào các ưu thế tổ chức của Nhà nước. Đối với họ, Nhà nước không chỉ đảm nhiệm công việc quản lý, điều tiết kinh tế vĩ mô mà còn đủ sức có những can thiệp trực tiếp vào cơ cấu nền kinh tế. Các nước này nhấn mạnh vào "kế hoạch hoá", coi đó là công cụ để chống lại những sự bất định của thị trường, là cách bảo đảm cho định hướng phát triển dài hạn của quốc gia trước tầm nhìn ngắn hạn bị bó buộc bởi những lợi ích trước mắt của thị trường. Nhà nước phát triển cũng rất chú trọng vấn đề bảo đảm công bằng xã hội (ví dụ, ở Pháp) và đánh giá cao vai trò của thương lượng, đối thoại, phối hợp với các tác nhân khác trong nền kinh tế, xuất phát từ triết lý hoà hợp và đồng thuận xã hội. Pháp và Nhật Bản có thể được coi là các nước có kiểu Nhà nước rất gần với mô hình này.

Như vậy, tại chính các nước thuộc thế giới tư bản phát triển, cũng không có một mô hình Nhà nước khuôn mẫu, duy nhất, cứng nhắc nào. Ngay ở Mỹ, thể chế nhà nước cũng luôn biến đổi linh hoạt dựa trên những đòi hỏi thực tế của tình hình trong nước và thế giới. Tuy được mệnh danh là chủ thể của hệ thống thể chế kinh tế thị trường tự do nhất thế giới, Chính phủ Mỹ ngày nay cũng đã sử dụng nhiều những chính sách can thiệp, bảo hộ thương mại và điều tiết phi thị trường những khi xét thấy điều đó là có lợi.

1.2. Nhà nước trong các nền kinh tế theo mô hình phát triển độc đoán (Authoritarian developmentalism) ở Đông Á

Trong khi tại các nền kinh tế phương Tây (đặc biệt là Châu Âu), để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, bên cạnh việc chú trọng vào phát triển các ngành giáo dục, y tế và các chương trình hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, các nỗ lực được đặc biệt tập trung vào việc hoàn thiện nền hành chính công, thông qua các biện pháp nâng cao hiệu quả của "nền cai trị tốt", tăng cường khả năng tham gia của người dân, nâng cao tính minh bạch và thực hiện trách nhiệm giải trình, v.v.,

thì ngược lại, tại nhiều nước Đông Á và Đông Nam Á, kể cả các nền kinh tế công nghiệp hóa mới NIEs (Hong Kông, Hàn Quốc, Đài Loan) và các nước ASEAN-4 bao gồm Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Brunei và Philippines, lại thấy rằng một "Nhà nước mạnh", có năng lực kinh tế cao và hoạt động theo kiểu "chủ nghĩa phát triển độc đoán" có vẻ như đã mang lại thành công lớn trong việc giải quyết các vấn đề về tăng trưởng, đói nghèo và bất ổn định.<sup>2</sup>

Đặc điểm quan trọng nhất của mô hình "Nhà nước mạnh" theo kiểu "chủ nghĩa phát triển độc đoán" thể hiện ở chỗ Nhà nước tập trung các nguồn lực vào một số ít các kênh có khả năng gia tăng tốc độ tăng trưởng cao (thay vì dàn trải ra quá nhiều các hoạt động khác, kể cả tiêu dùng). Kinh nghiệm của Đài Loan trong các thập kỷ 1960-1970, của Hàn Quốc thời Park Chung Hy, của Singapore thời Ly Quang Diệu, và của Thailand vào thời gian sau này đã chỉ ra rằng, để có thể phát triển theo kiểu này, Nhà nước cần có trong tay:

- Một "thủ lĩnh chính trị" mạnh mẽ và có hiểu biết về kinh tế.
- Một đội ngũ cán bộ có năng lực cao đủ sức hỗ trợ vị "thủ lĩnh" này.
- Một hệ thống ra quyết định linh hoạt, nhưng chặt chẽ, theo kiểu "từ trên xuống".
- Một ý thức hệ cho phép khẳng định vai trò của tiến bộ vật chất với tư cách là mục tiêu ưu tiên của quốc gia.
- Sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, được hậu thuẫn bởi mức tăng trưởng cao của thu nhập cao.

### 1.3. Nhà nước trong các nền kinh tế chuyển đổi

- Nhà nước tại một số nền kinh tế chuyển đổi Đông Âu

Đặc trưng lớn nhất của cải cách kinh tế ở các nước có nền kinh tế chuyển đổi ở Đông Âu là việc xoá bỏ mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung (trong tay Nhà nước) và hình thành các thể chế kinh tế mới theo mô hình kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

Cải cách về thể chế kinh tế ở các nước này đều thống nhất ở một điểm là: *cắt giảm mạnh sự can thiệp mạnh của Nhà nước và tăng ảnh*

*hưởng của Thị trường trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế. Nga và Ba Lan vẫn thường được coi là hai ví dụ điển hình về hai phương pháp tiến hành cải cách kinh tế nói chung và cải cách vai trò của Nhà nước trong các nền kinh tế đó nói riêng.*

- Nhà nước trong "nền kinh tế thị trường XHCN" của Trung Quốc

Giống như đối với nhiều quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi khác, các nỗ lực trong cải cách kinh tế ở Trung Quốc cũng chủ yếu nhằm vào mục tiêu *chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung với một Nhà nước kinh tế tuyệt đối, sang hệ thống kinh tế thị trường*. Cái khác biệt có chăng chỉ là ở chỗ kinh tế thị trường ở Trung Quốc được xác định là "nền kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung quốc".

Việc chuyển đổi vị trí của Nhà nước trong nền kinh tế ở Trung Quốc, trên thực tế, đã chính thức bắt đầu từ năm 1978, với Hội nghị TW lần thứ 3 (khoá XI). Tại Hội nghị này, lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ, các vấn đề liên quan đến "quy luật giá trị" lại được đưa ra bàn thảo; các kết luận của Hội nghị đã được lấy làm nền cho các quyết định chính thức về chuyển nền kinh tế sang hoạt động theo cơ chế thị trường. Đến năm 1984, Trung Quốc đã chính thức thừa nhận nền kinh tế của đất nước là "nền kinh tế hàng hoá", một số công cụ điều tiết vĩ mô theo cơ chế thị trường đã được thử nghiệm. Sau khi kết thúc giai đoạn thử nghiệm (1978-1993), Trung Quốc đã tuyên bố xây dựng "nền kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung quốc". *Cơ chế kế hoạch hoá tập trung được chính thức thay thế bằng cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, khung thể chế kế hoạch hoá tập trung đã được thay bằng khung thể chế kinh tế thị trường*, dù rằng kế hoạch vẫn được xem là một công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô và gắn kết thị trường. Sự chuyển đổi cơ chế này là biểu hiện quan trọng nhất của quá trình chuyển đổi vai trò kinh tế của Nhà nước.

## 2. Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

### 2.1. Xác định lại vai trò kinh tế của Nhà nước: thành tựu, thách thức và các yêu cầu mới

Song song với việc hình thành và hoàn thiện cơ chế thị trường, Nhà nước ta đã đạt

được những thành tựu quan trọng trong việc điều chỉnh vai trò tương ứng của mình trong nền kinh tế.

*Trước hết là, đã có sự đổi mới căn bản quan điểm chính thống về chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế.* Sự thay đổi từng bước, nhưng vững chắc về quan điểm được thể hiện rõ ràng nhất qua các kỳ Đại hội của Đảng. Nếu tại Đại hội VII, sự đổi mới chỉ dừng ở mức độ xác định nhiệm vụ: "Bộ máy nhà nước từng bước chuyển sang chức năng quản lý nhà nước, khắc phục dần sự can thiệp vào điều hành kinh doanh... Nhà nước quản lý kinh tế theo định hướng, dẫn dắt, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh,... đảm bảo hài hoà giữa phát triển kinh tế và xã hội", thì đến Đại hội VIII, quan điểm này đã được cụ thể hóa hơn: "Nhà nước định hướng phát triển, trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực, thiết lập khuôn khổ pháp luật, xây dựng chính sách nhất quán, phân phối lại thu nhập, hạn chế tiêu cực của cơ chế thị trường". Đặc biệt, Đại hội IX đã xác định một cách rõ ràng định hướng đổi mới có tính căn bản là: "Tiếp tục đổi mới các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế. Đổi mới hơn nữa công tác kế hoạch hoá, nâng cao công tác xây dựng các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội".<sup>3</sup>

*Hai là, đổi mới chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước theo hướng ngày càng phù hợp hơn với cơ chế thị trường.* Nhà nước đã giảm dần việc kiểm soát trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các mệnh lệnh hành chính. Thay vào đó, đã đổi mới công tác kế hoạch hóa, tập trung nhiều hơn vào việc xây dựng và thực thi các công cụ điều tiết, ổn định kinh tế vĩ mô; tạo dựng môi trường thể chế và pháp lý mới, nhằm hỗ trợ mạnh mẽ cho phát triển khu vực tư nhân và cạnh tranh. Nhiều nỗ lực đã được thực hiện nhằm tách bạch rõ hơn chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, chức năng chủ sở hữu DNNN của Nhà nước ra khỏi chức năng kinh doanh của doanh nghiệp; chuyển từ quản lý cụ thể các hoạt động của nền kinh tế sang quản lý tổng thể nền kinh tế quốc dân; chuyển từ can thiệp trực tiếp vào nền kinh tế sang can thiệp gián tiếp thông qua hệ thống pháp luật, kế hoạch, cơ chế chính sách và các công cụ điều tiết vĩ mô.

*Ba là, đã có nhiều nỗ lực và đạt được kết quả bước đầu quan trọng trong cải cách hệ thống hành chính công* theo hướng thiết lập bộ máy hành chính công có hiệu quả, tạo dựng một số thể chế và tổ chức mới, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự tham gia của người dân và các tác nhân thị trường khác vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Bộ máy quản lý kinh tế trong hệ thống hành pháp đã bước đầu được tổ chức lại theo hướng hình thành các bộ quản lý tổng hợp, thu gọn đầu mối các cơ quan trực thuộc Chính phủ; phân cấp giữa các cấp chính quyền trong quản lý kinh tế đã được đổi mới từng bước; thủ tục hành chính bước đầu được đơn giản hoá, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư cả trong nước và nước ngoài; đã chú ý hơn đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhà nước.

*Bốn là, Nhà nước đã bước đầu phát huy vai trò của mình trong việc sửa chữa những "khuyết điểm của thị trường",* quan tâm nhiều hơn đến các tác động xã hội của các hoạt động kinh tế thị trường, thực hiện các chính sách về bảo vệ xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Trong đó, nhiều biện pháp cụ thể để trợ giúp cho các nhóm xã hội yếu thế, dễ bị tổn thương, phát triển các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đã được thực thi có hiệu quả, nhất là trong những năm gần đây.

Tuy nhiên, những chuyển biến tích cực trong việc xác định lại vai trò kinh tế của Nhà nước thời gian qua vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thời kỳ phát triển mới. Vì vậy, nhiều thách thức đã nảy sinh, trong đó, các thách thức chủ yếu nhất bao gồm:

- *Vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa được xác định thật rõ ràng, cả về mặt lý luận và trên thực tiễn.* Chưa có sự phân định rõ vai trò "Nhà nước là chủ thể quản lý kinh tế" và vai trò "Nhà nước là một nhà đầu tư phát triển", nhất là vai trò của nhà đầu tư phát triển "chủ đạo" trong nền kinh tế. Điều này dẫn đến hiện tượng là, một mặt, Nhà nước vẫn trực tiếp tham gia vào nhiều hoạt động đầu tư, kinh doanh, can thiệp bất hợp lý vào nhiều hoạt động kinh tế, và mặt khác, lại buông lỏng quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực cần thiết.

- *Phương thức quản lý nhà nước về kinh tế còn nặng về can thiệp hành chính, còn mang tính ngăn hãm và bị động.* Việc tổ chức thi hành luật pháp kinh tế đã được ban hành còn rất nhiều yếu kém. Hiện tượng "hình sự hoá các giao dịch dân sự" đã làm cho nhiều nhà đầu tư e ngại, không kiên quyết trong những vụ đầu tư và kinh doanh quy mô lớn và dài hạn. Sự can thiệp của Nhà nước còn rất đáng kể trong việc phân bổ các nguồn nhân tài vật lực. Nhà nước còn nặng về "kiểm tra" nhiều hơn là "hỗ trợ, tạo điều kiện" cho hoạt động kinh doanh, chú ý đến khu vực kinh tế nhà nước nhiều hơn những khu vực còn lại. *Các công cụ* của Nhà nước như kế hoạch hoá, quy hoạch, chính sách đầu tư, chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, tín dụng, chưa phát huy được tác dụng, một phần vì chưa thực sự dựa trên các tín hiệu thị trường hoặc thiếu căn cứ thông tin, thiếu các kết quả dự báo tin cậy.
- *Nhà nước còn can thiệp quá sâu vào quá trình vận hành của kinh tế thị trường.* Điều này có thể thấy rõ qua sự hiện diện rộng khắp của khu vực kinh tế nhà nước trong tổng thể nền kinh tế. Nhà nước không chỉ đảm nhiệm công việc quản lý vĩ mô đối với nền kinh tế, mà còn can thiệp trực tiếp vào cơ cấu kinh tế. Trong khi đó, *chính sách đầu tư của Nhà nước lại chưa hợp lý:* thông qua việc duy trì và hỗ trợ mạnh một số lượng lớn các DNNN, Nhà nước còn trực tiếp đầu tư quá nhiều vào sản xuất kinh doanh, kể cả vào các lĩnh vực mà khu vực ngoài nhà nước có thể làm được và làm với chi phí thấp hơn;
- *Năng lực bộ máy quản lý nhà nước còn hạn chế.* Đại bộ phận cán bộ, viên chức làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế hiện vẫn là những người đã được đào tạo trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung, hoặc đã quá quen với các kinh nghiệm làm việc trong hệ thống này. Vì vậy, phong cách làm việc, lề lối tư duy và các thói quen thực thi trách nhiệm vẫn còn mang nặng tính chất của kiểu điều hành kinh tế theo "mệnh lệnh hành chính". Một bộ phận không nhỏ cán bộ, viên chức quản lý kinh tế Nhà nước có biểu hiện thoái hoá, thiếu công tâm và tham nhũng. Bộ máy hành chính nhà nước hiện nay vừa tập trung

quan liêu, vừa biểu hiện cục bộ, phân tán, kém kỷ luật.

Những điều trên đây cho thấy quá trình xây dựng thể chế kinh tế mới ở Việt Nam, trong đó có việc *xác định lại vai trò kinh tế của Nhà nước*, là không đơn giản, mà trái lại, hết sức khó khăn và phức tạp.

*Trong khi đó*, tuy mô hình kinh tế thị trường tự do (kiểu Mỹ) có vẻ như đang thắng thế trong thời điểm hiện tại, và vì thế, đang được nhiều người "điển hình hóa" thành một dạng kiểu mẫu, với hàm ý rằng nó có thể được nhân rộng ra ở các nước đang phát triển và các nước đang chuyển đổi. Song trên thực tế Chính phủ Mỹ vẫn đang bị chỉ trích gay gắt bởi chính các công dân Mỹ cũng như bởi các nước tư bản phát triển hàng đầu khác do những khiếm khuyết không thể chối cãi trong hệ thống phúc lợi xã hội, do khoảng cách giàu nghèo ngày càng doãng ra giữa các tầng lớp xã hội khác-nhau, do mức độ gia tăng ngày càng cao về tội phạm và tệ nạn xã hội, v.v. Ngược lại, dù ít bị phê phán hơn về những khía cạnh này, các mô hình Nhà nước thị trường khác (như mô hình kinh tế thị trường xã hội ở Đức, Nhật Bản) lại tỏ ra chưa đủ sức để tạo ra các động lực mạnh cho tăng trưởng kinh tế, hay kìm hãm tỷ lệ thất nghiệp đang tăng cao, hoặc không thể bảo đảm độ mở cửa cần thiết cho nền kinh tế, cho tiến bộ khoa học và công nghệ. Tương tự, Nhà nước tại các nước đi theo "chủ nghĩa phát triển độc đoán" ở Đông Á lại luôn bị chỉ trích nặng nề vì vi phạm các chuẩn mực về dân chủ và quyền tự do cá nhân của con người. Trong khi đó, mô hình "Nhà nước kinh tế" tại các nước đang chuyển đổi, kể cả ở Trung Quốc, lại vẫn còn đang trong quá trình thử nghiệm, tìm tòi.

## **2.2. Xác định lại vai trò kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn tới: một số ý kiến ban đầu**

Chính vì những lí do kể trên, để tập trung làm rõ hơn vai trò kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn tới, phần dưới đây chỉ giới hạn ở việc trình bày một số đề xuất bước đầu liên quan đến việc xác định các *chức năng kinh tế chính yếu* của Nhà nước.

**2.2.1 Chức năng "quản lý nhà nước về kinh tế":** cũng như mọi Nhà nước khác, Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở

Việt Nam phải thực hiện vai trò quản lý (vĩ mô) đối với nền kinh tế, tức là thực hiện tổng thể các tác động có tổ chức bằng quyền lực của Nhà nước đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân và các bộ phận cấu thành, thông qua cả các công cụ kinh tế, pháp luật và công cụ hành chính. Để thực hiện tốt chức năng này, Nhà nước cần:

- **Thứ nhất**, tập trung vào ổn định kinh tế vĩ mô và *tạo dựng một khung khổ thể chế và pháp lý hữu hiệu*, đủ sức hỗ trợ sự phát triển

kinh tế của mọi thành phần, kể cả khu vực tư nhân, và đẩy mạnh cạnh tranh. Đó phải là một khuôn khổ pháp lý có nội dung là những quy định cần thiết cho kinh tế thị trường hoạt động có hiệu quả và phát huy các lợi thế của mình; và sau nữa, tạo thành cơ sở cho việc thực thi một Nhà nước pháp quyền đầy đủ. Trong giai đoạn tới, những nỗ lực tạo dựng khung thể chế cho phát triển kinh tế thị trường có thể được tóm lược như ở Bảng 1 dưới đây.

**BẢNG 1: HOÀN THIÊN KHUNG PHÁP LÝ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

CÁC BƯỚC ĐI	NỘI DUNG
<i>Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về sở hữu</i>	<p>Thể chế hoá đường lối phát triển kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, cho phép làm rõ nội hàm cụ thể của sở hữu toàn dân và sở hữu nhà nước (quyền của chủ sở hữu, quyền của người sử dụng, cơ chế quản lý tài sản thuộc sở hữu toàn dân,...); làm rõ các cơ chế bảo đảm quyền sở hữu và hạn chế về quyền sở hữu;</p> <p>Tách bạch vấn đề hình thức pháp lý của doanh nghiệp với vấn đề thành phần kinh tế và sở hữu;</p>
<i>Hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền tự do kinh doanh, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, phù hợp với các cam kết quốc tế</i>	<p>Xây dựng, ban hành các luật về kinh doanh, đầu tư áp dụng chung cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế; tạo khung khổ pháp lý khuyến khích hoạt động đầu tư ra nước ngoài để phát huy lợi thế so sánh của đất nước.</p> <p>Không ngừng hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh nhằm bảo vệ cạnh tranh trung thực, lành mạnh và xử lý nghiêm các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, các hành vi cản trở, hạn chế cạnh tranh; kiểm soát độc quyền và các hành vi lạm dụng vị thế độc quyền.</p> <p>Bổ sung pháp luật theo các nội dung cần cho việc thực hiện các cam kết quốc tế, nhằm chủ động hội nhập toàn diện kinh tế quốc tế và khu vực;</p>
<i>Tiếp tục xác định nguyên tắc và làm rõ giới hạn mà Nhà nước có thể can thiệp bằng các biện pháp hành chính vào hoạt động của doanh nghiệp</i>	<p>Bảo đảm nguyên tắc công dân được thực hiện tất cả những gì mà pháp luật không cấm trong lĩnh vực dân sự, kinh tế; loại bỏ (kiên quyết) những quy định không hợp lý về cấp phép, xét duyệt. Nhà nước chỉ can thiệp ngăn ngừa không để kinh tế thị trường gây hậu quả tiêu cực cho xã hội.</p> <p>Pháp luật về thanh tra, kiểm tra và kiểm soát hành chính phải được hoàn thiện theo hướng chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, hoặc buông lỏng, bỏ trống hoạt động kiểm tra, kiểm soát hành chính.</p>
<i>Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng</i>	<p>Pháp luật về hợp đồng phải bảo đảm quyền tự do về hợp đồng và thực hiện đúng, đủ các thoả thuận trong hợp đồng. Xây dựng một khung khổ pháp luật về hợp đồng mang tính thống nhất trên cơ sở pháp luật về hợp đồng đã được quy định chủ yếu trong Bộ Luật dân sự (với tính chất là luật chung và Luật Thương mại); và các văn bản pháp luật khác (nếu có) với tư cách là luật riêng, chuyên ngành.</p> <p>Nhà nước không can thiệp vào quyền tự do hợp đồng, trừ trường hợp thoả thuận trong hợp đồng trái với luật pháp, trái với đạo đức xã hội hoặc ảnh hưởng đến trật tự, an ninh công cộng.</p>

<p><i>Hoàn thiện pháp luật thương mại theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia</i></p>	<p>Tạo cơ sở pháp lý để đáp ứng các yêu cầu về tự do thương mại - đầu tư - dịch vụ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mà Việt Nam đã cam kết trong quá trình hợp tác song phương với các quốc gia khác và hội nhập khu vực ASEAN, APEC; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để gia nhập WTO. Hoàn thiện pháp luật về dịch vụ theo các nguyên tắc và chuẩn mực của GATS, đảm bảo thực hiện lộ trình tự do hoá thương mại dịch vụ đối với ASEAN, APEC, WTO.</p>
<p><i>Hoàn thiện pháp luật về tài chính công</i></p>	<p>Thực thi có hiệu quả Luật ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung) theo hướng công khai, minh bạch; bảo đảm xác định rõ nguồn thu và cơ cấu chi của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, chấp hành nghiêm các chế độ và kỷ luật ngân sách.</p> <p>Làm rõ cơ chế đầu tư từ các nguồn từ ngân sách nhà nước.</p> <p>Công khai, minh bạch việc hình thành, quản lý và sử dụng các nguồn vốn, tài chính huy động từ dân cư, cộng đồng.</p>
<p><i>Tiếp tục cải cách pháp luật về thuế</i></p>	<p>Bảo đảm tính ổn định, đơn giản của hệ thống thuế; mức thuế phù hợp hơn và có tính đến mức thuế trung bình của ASEAN/AFTA và các định chế kinh tế quốc tế và khu vực có liên quan khác. Khắc phục những bất hợp lý, sơ hở trong pháp luật về thuế, thay đổi cơ bản phương thức hành thu từ kiểm tra nộp sang kê khai thuế và tự chịu trách nhiệm về nộp thuế.</p> <p>Pháp luật về thuế cần theo hướng khuyến khích đầu tư để tạo thêm nguồn thu thuế.</p>
<p><i>Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tài nguyên và môi trường</i></p>	<p>Bảo đảm kết hợp hài hoà giữa việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và sử dụng tài nguyên cho nhu cầu tăng trưởng kinh tế; quy định đầy đủ trách nhiệm pháp lý và các chế tài kinh tế, hành chính, thậm chí hình sự đối với các hành vi làm tổn hại tới môi trường, tới việc bảo vệ và phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong quá trình khai thác, sử dụng;</p> <p>Ban hành các quy định về yêu cầu tính toán đầy đủ các chi phí sử dụng, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên vào chi phí sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ; thực hiện nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải trả tiền".</p>
<p><i>Hình thành đồng bộ pháp luật về các chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật (ví dụ: xây dựng, điện lực, bưu chính viễn thông, an ninh lương thực, thú y, thủy sản,...)</i></p>	<p>Pháp luật về các chuyên ngành kinh tế phải dựa trên các nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật liên quan đến phát triển và quản lý ngành.</p> <p>Chống thất thoát trong đầu tư và sử dụng nguồn lực.</p>
<p><i>Xây dựng pháp luật cho việc tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển các loại thị trường</i></p>	<p>Trước hết, đó là hệ thống luật pháp nhằm hỗ trợ cho việc tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường để phát triển thị trường hàng hóa - dịch vụ và các thị trường yếu tố sản xuất cơ bản như: thị trường bất động sản, thị trường lao động, thị trường tài chính và thị trường khoa học công nghệ.</p>

- **Thứ hai**, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế. Đây cũng phải được coi là một trong những hướng quan trọng nhằm tạo dựng một kết cấu hạ tầng thể chế kinh tế toàn diện, trong đó, các nỗ lực chủ yếu cần hướng vào các vấn đề sau:

- **Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:** chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp phải được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện nền kinh

tế thị trường. Trước hết, Chính phủ cần tập trung thực hiện chức năng xây dựng, ban hành, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện thể chế, kế hoạch, chính sách quản lý vĩ mô đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Khắc phục những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương. Chuyển giao cho các tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ hoặc doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công không nhất thiết phải do cơ quan

hành chính nhà nước trực tiếp thực hiện. Ban hành và đưa vào áp dụng trên thực tế các quy định mới về phân cấp trung ương - địa phương. Định rõ vai trò, chức năng và trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, gắn với các bước phát triển của cải cách kinh tế. Gắn phân cấp công việc với phân cấp về tài chính, tổ chức và cán bộ. Cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của cơ quan hành chính các cấp.

- *Kiên quyết cải cách thủ tục hành chính* nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính kinh tế. Hướng tới việc thực thi quyền hành chính kinh tế theo luật định. Loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, kịp thời xóa bỏ những quy định không cần thiết về cấp phép và thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, kiểm dịch, giám định. Mở rộng thực hiện cơ chế "một cửa" trong việc giải quyết công việc của cá nhân và tổ chức ở các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.
- *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:* Đổi mới công tác tuyển chọn, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và cải cách hành chính theo hướng "thị trường hóa". Tiến hành điều tra, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở cho việc quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ đó. Sửa đổi việc phân cấp trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức. Mở rộng quyền và trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức của chính quyền địa phương. Phân cấp quản lý về nhân sự đi liền với phân cấp về nhiệm vụ và phân cấp về tài chính. Đánh giá lại công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, xây dựng và triển khai kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về các kiến thức quản lý kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường. Thực hiện triệt để nguyên tắc công khai hóa hoạt động công vụ, nhất là trong các công việc có quan hệ trực tiếp với công dân, trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước.

- *Thứ ba*, "Kế hoạch hóa" phải được coi là công cụ quan trọng để Nhà nước thực hiện chức năng quản lý kinh tế. Công tác kế hoạch hóa cần được đổi mới theo hướng gắn với thị trường, nâng cao cơ sở khoa học và thực tiễn của phát triển kinh tế thị trường. Đổi mới căn bản tính chất, nội dung và phương pháp lập kế hoạch, sao cho các kế hoạch trở thành công cụ hữu hiệu chống lại những "sự bất định" vốn thường xảy ra trong nền kinh tế thị trường và trở thành công cụ bảo đảm định hướng phát triển dài hạn của quốc gia trước các lợi ích "thần cận, nhất thời" mà thị trường thường theo đuổi.

### 2.2.2. Về thực hiện chức năng "Nhà nước phát triển"

Như trên đã nói, ở Việt Nam, việc thực hiện vai trò "Nhà nước phát triển" hoặc chức năng "làm kinh tế" của Nhà nước vẫn rất được coi trọng và thực sự vẫn rất cần thiết do tính chất "chuyển đổi" của nền kinh tế. Mặc dù, trong thời gian gần đây, Nhà nước đã giảm mạnh sự can thiệp của mình vào lĩnh vực sản xuất và phân phối hàng hoá, dịch vụ, song trên thực tế, sự tham gia vào hoạt động kinh tế của Nhà nước hiện vẫn không chỉ dừng ở những lĩnh vực mà thị trường tỏ ra kém hiệu quả.

Thực tế phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay cũng cho thấy vẫn cần có sự hiện diện mạnh mẽ của Nhà nước trong nền kinh tế để phát huy mọi nguồn lực cho phát triển, để sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, vốn, tài sản thuộc sở hữu Nhà nước (hiện vẫn đang chiếm giữ tỷ trọng đáng kể trong tổng vốn đầu tư phát triển) và để tận dụng các ưu thế tổ chức nổi trội của một Nhà nước mạnh, thống nhất, có kinh nghiệm trong quản lý kinh tế, nhất là các kinh nghiệm thu được trong gần 20 năm cải cách kinh tế gần đây.

Để thực thi một cách có hiệu quả chức năng phát triển, Nhà nước ta cần tiếp tục được đổi mới, tăng cường sức mạnh. Trước mắt, cần chú trọng thực hiện một số điều chỉnh sau đây:

- Nhà nước phải tìm ra giải pháp 'xử lý' thích hợp cả về mặt kinh tế lẫn xã hội đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) vốn kém hiệu quả, nhưng hiện lại đang

nắm giữ các vị trí, địa vị trọng yếu trên nhiều khía cạnh của nền kinh tế.

- Các cơ quan có liên quan trong hệ thống hành pháp của Nhà nước phải thực hiện tốt vai trò quyết định trong việc hoạch định các chính sách kinh tế: từ việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu các ngành đang sa sút, đến phát hiện và ủng hộ các ngành non trẻ nhưng có triển vọng, v.v. Trong khi hoạch định các chính sách kinh tế, cần chú trọng việc xác định thứ tự các "ưu tiên" để tập trung hỗ trợ có hiệu quả về tài chính và các nguồn lực khan hiếm khác cho một số ngành, hoặc doanh nghiệp cần được hỗ trợ.
- Tập trung nhân tài vật lực cho việc hình thành và phát triển các tập đoàn kinh doanh lớn, mạnh. Những tập đoàn này sẽ là sự thể hiện "sức mạnh kinh tế" của Nhà nước, là thực thể quan trọng để Nhà nước thực thi nhiệm vụ tạo dựng cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật cần thiết cho phát triển nhanh và cạnh tranh quốc tế (có thể tham khảo kinh nghiệm của các Keiretsu của Nhật Bản hoặc Chaebol của Hàn Quốc). Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là các tập đoàn kiểu này không phải là những thiết chế kinh tế hoàn hảo cho mọi thời kỳ. Chính kinh nghiệm của các Keiretsu hoặc Chaebol cũng đã cho thấy, các thiết chế kinh tế này thường tỏ ra ít linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, kém minh bạch và có khi trở thành môi trường "tươi tốt" cho tham nhũng và đặc quyền, đặc lợi. Vì vậy, khi hình thành các tập đoàn kinh doanh lớn, cần phải xem xét kỹ càng đến các đặc điểm này.

### 2.2.3 Về thực hiện chức năng của "Nhà nước phúc lợi"

Điều luôn được Đảng và Nhà nước ta nhấn mạnh ngay từ những ngày đầu thực hiện cải cách kinh tế là: bên cạnh mục tiêu chuyển đổi nền kinh tế từ hệ thống kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường, Việt Nam còn đặt ra nhiệm vụ theo đuổi định hướng XHCN và bảo đảm phát triển bền vững. Điều đó có nghĩa là, bên cạnh mục tiêu đạt được các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế (ví dụ: tốc độ tăng GDP/người), các chỉ tiêu khác như phát triển giáo dục, y tế, việc làm, xóa đói giảm nghèo, văn hóa xã hội, đảm bảo môi trường, môi

sinh, v.v. cần được chú trọng kết hợp. Mục đích của sự kết hợp này là vừa đảm bảo để các chủ thể thị trường đạt được mục tiêu lợi nhuận cao, vừa tạo ra môi trường chính trị - xã hội ổn định, hài hòa, làm nền tảng vững bền cho phát triển kinh tế.

Quan trọng hơn, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, các mục tiêu xã hội được đặt ở vị trí ngang bằng với các mục tiêu kinh tế. Cần làm rõ nhận thức rằng thị trường chỉ là điều kiện cần, chứ không thể là điều kiện đủ cho một xã hội tự do, thịnh vượng, công bằng và ổn định, và vì thế, Nhà nước không thể chỉ hạn chế phạm vi hoạt động của mình trong việc tôn trọng các quy luật và nguyên tắc của kinh tế thị trường, mà còn phải có trách nhiệm xây dựng và bảo đảm thực thi có hiệu quả các chính sách cần thiết cho một xã hội phát triển công bằng, dân chủ, văn minh, với một môi trường sống trong sạch, lành mạnh.

Để làm được điều này, các nỗ lực của Nhà nước cần được hướng vào:

- *Bảo đảm công bằng xã hội*, trước hết bằng việc kết hợp nguyên tắc phân phối theo lao động (vốn được coi là nguyên tắc phân phối của CNXH) với phân phối theo mức độ đóng góp các nguồn lực khác (của kinh tế thị trường). Đồng thời, chú trọng việc bảo đảm công bằng xã hội thông qua việc thiết lập các thiết chế bảo vệ xã hội, hình thành mạng lưới an sinh xã hội. Trong khi theo đuổi mục tiêu phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường, việc giải quyết tốt các mối quan hệ trên thị trường lao động sẽ là vấn đề quan trọng, có vai trò định hình môi trường cho việc liên kết giữa phát triển kinh tế với bảo đảm phúc lợi xã hội. Thất nghiệp và thiếu việc làm – sản phẩm tất yếu của mọi nền kinh tế thị trường – sẽ đòi hỏi Nhà nước phải có các biện pháp chính sách cụ thể, trong đó, việc xây dựng và đưa vào áp dụng một hệ thống bảo hiểm thất nghiệp được coi là việc làm cấp thiết.

Bên cạnh đó, cần xây dựng và đưa vào vận hành mạng lưới gắn kết, cộng tác và điều phối chặt chẽ giữa Nhà nước, các tổ chức công đoàn, tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác. Trước hết, bởi vì các tổ chức này không chỉ có vị trí quan trọng trong việc thực thi các chính sách

kinh tế của Nhà nước, mà còn có vai trò không thể thiếu trong việc phản biện, tham quyết các đường lối, chính sách này. Sau nữa, hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự kể trên chính là các "kênh" vô cùng quan trọng để chuyển tải sự ủng hộ và tham gia của người dân - điều không thể thiếu để đạt được thành công trong phát triển kinh tế, ngay cả đối với các nước theo mô hình xã hội được coi là "độc đoán" nhất (như một số nước Đông Á).

Hơn thế nữa, sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước phải được dành cho việc hỗ trợ cho các nhóm người yếu thế hoặc dễ bị tổn thương: chăm sóc trẻ em, người già cả, người về hưu...

Phát triển và cải thiện hệ thống giáo dục, y tế, hỗ trợ mạnh mẽ việc phát triển năng lực nghiên cứu và triển khai của xã hội, tạo cơ hội cho con người phát huy tiềm năng của mình cũng là những biện pháp chính sách cần được chú trọng để đạt được mục tiêu xây dựng một đất nước phát triển nhanh về kinh tế và công bằng về xã hội.

- *Bảo đảm bền vững về môi trường*: Nhiệm vụ bảo vệ môi trường phải được nhấn mạnh và thực thi nghiêm ngặt trong các dự án phát triển kinh tế, nhất là hiện nay, khi đất nước đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những chương trình phát triển hoặc chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải được thiết kế và thực hiện theo hướng thân thiện với môi trường; phải được bổ sung bằng các giải pháp đồng bộ nhằm ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường; khuyến khích áp dụng các "công nghệ sản xuất sạch hơn", ưu tiên phát triển các ngành kinh tế không gây ô nhiễm.

Đất đai là một nguồn tài nguyên đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế không thể không tính đến điều kiện đất đai cả ở tầm quốc gia và ở tầm mỗi địa phương. Cần có đánh giá kết quả việc quản lý, sử dụng đất đai trong những năm qua và những ảnh hưởng của nó đối với sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các kết quả đánh giá này cần được tính đến trong khi hoạch định các chính sách phát triển kinh tế. Trong thời gian tới, Nhà nước cần chú trọng phát triển *thị trường bất động sản*, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất.

*Rõ ràng là*, Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam cùng một lúc phải thực hiện nhiều vai trò khác nhau. Bên cạnh vai trò xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tạo dựng và cải thiện môi trường kinh tế vĩ mô, môi trường kinh doanh, can thiệp vào nền kinh tế với mục tiêu sửa chữa những khuyết tật của thị trường, Nhà nước ta còn phải thực hiện cả các chức năng phát triển kinh doanh và bảo đảm xã hội cho người dân. Đây là việc làm không dễ dàng, đòi hỏi sự nỗ lực vô cùng lớn cả từ phía Nhà nước, người dân và các tác nhân khác trong xã hội.

Hơn thế nữa, điều quan trọng cần phải thấy là tương quan chức năng giữa Nhà nước và thị trường không phải là phạm trù bất biến, mà là luôn biến động. Việc nhà nước, thị trường, doanh nghiệp cần đảm nhiệm vai trò nào trong quá trình vận hành nền kinh tế phụ thuộc rất nhiều vào trình độ phát triển của chính nền kinh tế đó. Kinh tế thị trường càng phát triển, năng lực tự điều chỉnh càng cao thì càng ít cần sự can thiệp của Nhà nước. Ngược lại, nếu nền kinh tế còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhiều sự bất định, trong khi thị trường với các doanh nghiệp cấu thành lại không đủ sức tự xử lý các rủi ro này một cách hiệu quả, thì Nhà nước sẽ cần phải giữ vai trò lớn. Mối tương quan "động" này về chức năng chính là cái làm cho mối quan hệ Nhà nước - Thị trường luôn luôn là vấn đề phức tạp bậc nhất đối với mọi mô hình kinh tế thị trường. □

1. Chi tiết hơn xin xem: Đinh Văn Ân và Võ Trí Thành "Thế chế - cải cách thể chế và phát triển: lý luận và thực tiễn ở nước ngoài và Việt nam". NXB Thống Kê. Hà Nội-2002.
2. Xem: Kenichi Ohno (2004) " Vai trò của chính phủ trong việc thúc đẩy CNH trong điều kiện toàn cầu hoá", bài viết trong " Những thể chế nào là quan trọng cho việc duy trì sự tăng trưởng dài hạn ở Việt Nam?". ADB Hà Nội, năm 2004.
3. Trích dẫn từ văn kiện các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII và XI.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Văn Ân và Võ Trí Thành (2002) "Thế chế, cải cách thể chế và phát triển: lý luận và thực tiễn ở nước ngoài và Việt Nam" NXB Thống kê, Hà Nội, 2002.

- Kenichi Ohno (2004) "Vai trò của Chính phủ trong việc thúc đẩy CNH trong điều kiện toàn cầu hoá", bài viết trong "Những thể chế nào là quan trọng cho việc duy trì sự tăng trưởng dài hạn ở Việt Nam?". ADB Hà Nội, năm 2004.
- Lý Thiết Ánh (2003) tham luận tại hội thảo "Chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường - Kinh nghiệm Việt Nam và Trung Quốc", trong tập "Tài liệu hội thảo" do Viện NCQLKTW và UNDP đồng tổ chức tại Hà Nội, tháng 10/2003.
- Stiglitz J.E. "Keynote address: The Role of the Government in Economic Development", trong cuốn kỷ yếu "Annual World Bank Conference on Development Economics 1996". Washington DC, 1997.
- World Bank (1996) "From Plan to Market" World Development Report, 1996.
- World Bank (1991) "The Challenge of Development" World Development Report, 1991
- World Bank (1993) "The East Asia Miracle: Economic Growth and Public Policy" Oxford University Press, Washington D.C. 1993

## DỊCH VỤ CÔNG và yêu cầu đổi mới

(tiếp theo trang 52)

thích đáng để trợ giúp người thuộc diện chính sách và người nghèo; chuyển từ bao cấp cho các đơn vị cung ứng sang trợ giúp trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ. Hai là, đổi mới chế độ phí dịch vụ theo nguyên tắc xác định đầy đủ chi phí đầu vào trong giá thành dịch vụ đồng thời chia sẻ hợp lý trách nhiệm chi trả cho dịch vụ đầu ra giữa Nhà nước, xã hội và người sử dụng dịch vụ; thi hành nhất quán và hữu hiệu cơ chế miễn, giảm phí dịch vụ đối với người thuộc diện chính sách và người nghèo. Ba là, xây dựng và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện của các đơn vị dịch vụ công, nhất là về các mặt: thực hiện chức năng, nhiệm vụ; tài chính; bộ máy tổ chức, biên chế và nhân sự.

Sau khi tách hoạt động sự nghiệp với hành chính, vai trò của Nhà nước không hề giảm đi, nhưng phương thức quản lý nhà nước thì phải thay đổi. Đối với các cơ sở sự nghiệp cung ứng dịch vụ công, vai trò của Nhà nước sẽ thể hiện trên bốn mặt chủ yếu: Thứ nhất, Nhà nước thực hiện chức năng quản lý hành chính công

như đối với tất cả các tổ chức kinh tế, xã hội khác. Thứ hai, Nhà nước có trách nhiệm đảm bảo cho các dịch vụ xã hội cơ bản đáp ứng được nhu cầu của xã hội cả về số lượng và chất lượng; theo đó Nhà nước đặt hàng cung ứng những dịch vụ thiết yếu hoặc trực tiếp tổ chức cung ứng những dịch vụ mà tư nhân không thể hoặc không muốn làm. Thứ ba, Nhà nước dành kinh phí thích đáng từ ngân sách nhà nước đầu tư phát triển dịch vụ công, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Thứ tư, Nhà nước thực hiện chính sách công bằng xã hội, nhất là trợ giúp người thuộc diện chính sách và người nghèo được hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản. □

## BAN HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP 2005 VÀ LUẬT ĐẦU TƯ ...

(tiếp theo trang 8)

Có thể nói rằng việc ban hành Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp áp dụng chung cho các nhà đầu tư và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế là một bước tiến mới trong hoàn thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam, tạo một bước đột phá mạnh mẽ trong việc cải thiện, hoàn thiện hệ thống luật pháp về đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch với thủ tục đầu tư đơn giản, thuận lợi và nhanh chóng cho các nhà đầu tư, đồng thời đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế, nhất là khi Việt Nam đang tích cực đàm phán gia nhập WTO.

Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp sẽ có hiệu lực thi hành từ 1/7/2006. Hiện nay, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, tích cực triển khai việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp nhằm phát huy tác dụng tích cực của 2 Luật này trong cuộc sống.

Hy vọng rằng với sự nỗ lực chung của cả Nhà nước lẫn cộng đồng các doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. □